

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại
Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ
quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Việc làm,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi chung là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, xây dựng kế hoạch vốn vay và báo cáo kết quả thực hiện cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động.
2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh).
3. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các nội dung quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Hồ sơ vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động

1. Giấy đề nghị vay vốn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP được thực hiện theo Mẫu số 01a và Mẫu số 01b ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm được hướng dẫn như sau:

a) Đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân;

b) Đối với người khuyết tật là bản sao giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) cấp.

Điều 4. Hồ sơ vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

1. Dự án vay vốn quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao giấy tờ chứng minh cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm được hướng dẫn như sau:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật là bản sao Quyết định về việc công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp;

b) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số bao gồm: danh sách lao động là người dân tộc thiểu số, bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân và bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của những người lao động trong danh sách;

c) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số bao gồm: danh sách lao động là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số, bản sao giấy xác nhận khuyết tật của những người lao động là người khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân của những người lao động là người dân tộc thiểu số và bản sao hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của những người lao động trong danh sách.

Điều 5. Hồ sơ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Giấy đề nghị vay vốn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 40 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP được thực hiện theo Mẫu số 03a và Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

a) Đối với người lao động thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy đề nghị vay vốn quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đối với người lao động là thân nhân người có công với cách mạng là bản sao giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Xây dựng kế hoạch vốn vay

1. Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và vốn vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, cơ quan trung ương của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam xây dựng kế hoạch vốn vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Kế hoạch vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và ước cả năm.
- Nhu cầu nguồn vốn bổ sung.
- Chỉ tiêu tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.
- Chỉ tiêu hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
- Giải pháp thực hiện.

Điều 7. Báo cáo kết quả thực hiện cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

1. Hàng quý, trước ngày 20 của tháng đầu tiên, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm theo Mẫu số 05 và Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hàng quý, trước ngày 20 của tháng đầu tiên, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm theo Mẫu số 07 và Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hàng quý, trước ngày 20 của tháng đầu tiên, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và kết quả cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Quỹ quốc gia về việc làm theo Mẫu số 09 và Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các quy định về hồ sơ vay vốn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.

2. Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đúng đối tượng, bảo đảm mục tiêu giải quyết việc làm và bảo toàn vốn; đối với người lao động thực hiện cho vay trực tiếp hoặc thông qua hộ gia đình.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn kịp thời./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Doãn Mậu Diệp

Mẫu số 01a: Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM
(Cho vay trực tiếp người lao động)**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Dân tộc:..... Giới tính:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi cư trú:

Điện thoại:

Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có):

- Là người khuyết tật ☐

- Là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ☐

Tôi có nhu cầu vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để thực hiện dự án:.....

Nơi thực hiện dự án:.....

Số người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:..... người, trong đó:

- Lao động nữ (nếu có):.....người

- Lao động là người khuyết tật (nếu có):người

- Lao động là người dân tộc thiểu số (nếu có):người

Vốn thực hiện dự án: đồng, trong đó:

- Vốn tự có: đồng